TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT ĐIỆN TOÁN

BẢNG ĐIỂM KỲ THI
CHỨNG CHỈ TIN HỌC ỨNG DỤNG CNTT NÂNG CAO

Ngày Thi: 27/04/2025

STT	SBD	Họ và Tên		Ngày Sinh	Nơi Sinh	Điểm TN	Điểm thực hành				Kết quả	Ghi chú
							PPT NC	Word NC	Excel NC	TB		
1	BKNC3608	Nguyễn Đức	Dũng	13/11/2003	Đắk Lắk	8,67	9,5	9,0	9,5	9,33	Đạt	
2	BKNC3609	Nguyễn Quỳnh	Hoa	20/06/2003	Quảng Ngãi	7,67	1,0	5,0	7,0	4,33	Không đạt	
3	BKNC3610	Phạm Viết	Hoàng	23/12/2001	Quảng Nam	9,33	4,0	9,0	5,0	6,0	Không đạt	
4	BKNC3611	Nguyễn Thị Kiều	Hoanh	18/05/2003	Quảng Ngãi	8,67	6,0	6,0	6,0	6,0	Đạt	
5	BKNC3612	Bùi Thanh	Huy	19/07/2004	Thành phố Hồ Chí Minh	8,33	7,0	5,0	5,0	5,67	Đạt	
6	BKNC3613	Đỗ Phương	Khanh	18/07/2003	Thành phố Hồ Chí Minh							Vắng
7	BKNC3614	Cao Thị Thuỳ	Linh	26/08/2003	Thành phố Hồ Chí Minh	8,33	7,0	4,0	5,0	5,33	Không đạt	
8	BKNC3615	Nguyễn Ngọc Khánh	Ly	08/06/2003	Thành phố Hồ Chí Minh	9,0	5,0	5,0	5,0	5,0	Đạt	
9	BKNC3616	Lê Nhật	Minh	17/10/2004	Thành phố Hồ Chí Minh	6,67	6,0	6,0	6,5	6,17	Đạt	
10	BKNC3617	Cao Trần Vĩ	Nam	25/08/2003	Đắk Lắk	8,0	7,0	8,0	3,0	6,0	Không đạt	
11	BKNC3618	Hoàng Thị Yến	Nhi	23/08/2003	Vĩnh Phúc	6,0	6,0	5,0	7,0	6,0	Đạt	
12	BKNC3619	Trần Văn	Phú	14/03/2004	Thành phố Hồ Chí Minh	7,0	7,0	9,0	7,0	7,67	Đạt	
13	BKNC3620	Trần Thị Diễm	Phúc	14/02/2003	Quảng Ngãi	8,67	9,0	9,5	8,5	9,0	Đạt	
14	BKNC3621	Nguyễn Trúc	Quỳnh	23/04/2000	Vĩnh Long							Vắng
15	BKNC3622	Phạm Thị Phương	Thảo	12/09/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	5,67	7,0	9,5	5,0	7,17	Đạt	
16	BKNC3623	Trịnh Thị Thanh	Thảo	09/12/2003	Thành phố Hồ Chí Minh	8,67	4,0	5,0	5,0	4,67	Không đạt	
17	BKNC3624	Nguyễn Thị Thanh	Thuỷ	25/09/2004	Nghệ An	7,67	9,0	8,0	8,0	8,33	Đạt	
18	BKNC3625	Trần Thị Quỳnh	Trang	09/03/2001	Lâm Đồng	8,67	8,0	9,5	8,0	8,5	Đạt	
19	BKNC3626	Phan Thị Thanh	Trúc	29/05/2003	Thành phố Hồ Chí Minh	5,33	5,0	5,5	6,0	5,5	Đạt	
20	BKNC3627	Trần Thị Tường	Vi	02/06/2004	Quảng Ngãi	8,0	9,0	9,0	7,5	8,5	Đạt	
21	BKNC3628	Hoàng Thị Thuý	Vy	15/03/2003	Thanh Hóa	7,67	9,5	7,0	5,0	7,17	Đạt	
22	BKNC3629	Huỳnh Phan Phương	Vy	03/08/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	8,67	9,0	8,5	8,0	8,5	Đạt	

Ghi chú: *Kết quả Đạt: Điểm trắc nghiệm (Điểm TN)>=5 và Điểm thực hành 3 mô đun >=5*

Số lượng thí sinh: **22** **Số thí sinh đạt:** **15**

Số lượng hiện diện: **20**

Thư ký Hội đồng **Chủ tịch Hội đồng**

Ngô Quang Nhựt **Thoại Nam**